

Bản án số: 42/2022/HS-PT

Ngày 09-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 141/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lâm Quang N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 18-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo:

Lâm Quang N, sinh năm 1980, tại Kiên Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 206/21/26, TP, Cái Khế, Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Y Ch, sinh năm 1948 và bà Danh Thị Mỹ D, sinh năm 1948; bị cáo có vợ tên Phùng Thị Thanh T, sinh năm 1987 và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-4-2021 cho đến nay. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị hại: Võ Thị T, sinh năm 1949 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1945. Địa chỉ: Ấp BH 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp BH 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu vực A, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp LT, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

5. Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố XH 2, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH MTV TM DV hóa dầu H. Địa chỉ: Số 330B, HQV, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Thế Huân – Giám đốc

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Kiều N, sinh năm 1982;

2. Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1989;

3. Huỳnh Hà Diễm Th1, sinh năm 1973;

4. Nguyễn Phùng Thới L1, sinh năm 1998;

5. Nguyễn Minh Th1, sinh năm 1985.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08-02-2021, bị cáo Lâm Quang N có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-154.51 lưu thông trên đường Đức Hòa Thượng theo hướng từ xã Đức Hòa Thượng về thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo N điều khiển xe ô tô tải, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền kề phía trước, dẫn đến va chạm với xe gắn máy biển số 62-950CE do bà Võ Thị T điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước xe của bị cáo N, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả bà T tử vong tại Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An tiến hành khám Nệm hiện trường và khám Nệm phương tiện trong vụ tai nạn giao thông ngày 08 tháng 02 năm 2021 xác định như sau:

Kết quả khám Nệm hiện trường:

Hiện trường còn nguyên vẹn. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Mặt lộ nhựa bằng phẳng, rộng 9m, ở giữa đường có vạch sơn không liền nét chia đôi hai phần đường xe ngược chiều.

Quá trình khám Nệm chọn trụ điện số 10 nằm trong lề phải hướng từ xã Đức Hòa Thượng về thị trấn Đức Hòa làm điểm mốc cố định và chọn lề đường bên trái hướng đi từ xã Đức Hòa Thượng về thị trấn Đức Hòa làm lề đường chuẩn để đo các dấu vết, phương tiện.

Vị trí đánh dấu (1) là vết phanh, màu đen, liền nét dài 13,05m, rộng 0,17m, đầu vết phanh hướng về xã Đức Hòa Thượng, đo vào lề chuẩn 3,6m, cuối vết phanh nằm dưới bánh xe trước bên trái xe ô tô tải biển số 65C-154.51.

Vị trí đánh dấu (2) là xe ô tô tải biển số 65C-154.51, đầu xe hướng về thị trấn Đức Hòa, tâm trục bánh xe sau bên trái đo vào lề chuẩn là 3,35m, tâm trục bánh xe trước bên trái đo vào lề chuẩn là 3,25m, đo đến tâm trục bánh xe sau xe gắn máy biển số 62-950CE là 10,05m và đo đến điểm mốc cố định là 6,9m

Vị trí đánh dấu (3) là vết cày, đứt quãng dài 20,8m, đầu vết cày hướng về xã Đức Hòa Thượng, đo vào lề chuẩn 4,4m, cuối vết cày nằm dưới gác chân trước bên phải xe gắn máy biển số 62-950CE.

Vị trí đánh dấu (4) là xe gắn máy biển số 62-950CE, ngã sang phải, đầu xe hướng về thị trấn Đức Hòa, tâm bánh sau, bánh trước đo vào lề chuẩn là 01m và 1,3m.

Vị trí đánh dấu (5) là vùng máu, không rõ hình dạng có kích thước 1,2m x 0,55m đo vào lề chuẩn là 2,35m và cách tâm trục bánh sau xe gắn máy biển số 62-950CE là 1,1m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô tải biển số 65C-154.51: biển số trước bị bể ốp mũ nhựa bên góc phải, cong theo hướng từ trước về sau; gãy cản bảo vệ trước theo hướng từ trước về sau tại vị trí giữa móc kéo cứu hộ và góc phải biển số trước; mặt trước móc kéo cứu hộ có vết xước; phát hiện có mảnh vỡ mũ nhựa màu đỏ trên móc kéo cứu hộ.

Xe gắn máy biển số 62-950CE: Cong lệch cản chắn bùn phía sau, thụng theo hướng từ sau về trước; bể đèn tín hiệu phanh, có vết xước mặt trong đèn tín hiệu; bể, cong lệch đèn tín hiệu sau bên phải theo hướng từ sau về trước; bể ốp mũ nhựa biển số.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 51/TT ngày 03-3-2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An kết luận nguyên nhân chết của bà Võ Thị T như sau: Đầu-Mặt: Chảy máu tai trái, tụ máu dưới da đầu, vỡ hộp sọ vùng chẩm, khoang hộp sọ nhiều máu đỏ chảy ra; Lưng-Mông: say sát lưng phải, thắt lưng phải; Tay: Bầm tím khuỷa tay phải; Chân: Say sát gối phải, mắ cá chân phải. Kết luận nguyên nhân tử vong của bà Võ Thị T là do chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 103/2021/HS-ST ngày 18-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Quang N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Quang N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29-10-2021, bị cáo Lâm Quang N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lâm Quang N thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia giao thông vào ngày 08-12-2021 gây chết 01 người là bà Võ Thị T đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Quang N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám Nệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 51 ngày 03-3-2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo Lâm Quang N vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng bà Võ Thị T.

Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được xác nhận của chính quyền địa phương. Đây

là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù.

Ngày 29-10-2021 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Xét thấy: Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn do hành vi không chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo, bị cáo điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách và tốc độ giữa xe bị cáo và xe đi trước vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng bà Võ Thị T. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù là phù hợp theo quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 18-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08-02-2021, tại đường Đức Hòa Thượng thuộc ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Lâm Quang N có giấy phép lái xe hạng C, có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-154.51 hướng từ xã Đức Hòa Thượng về thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, do không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước dẫn đến va chạm với xe gắn máy biển số 62-950CE do bà Võ Thị T điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều xe bị cáo N gây tai nạn giao thông. Hậu quả, bà T tử vong tại bệnh viện.

[3] Bị cáo Lâm Quang N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe mô tô, bị cáo điều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng bà Võ Thị T dẫn đến va chạm, hậu quả làm cho bà Võ Thị T tử vong nên án sơ thẩm xác định bị cáo đã có hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

[4.1] Về kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt: Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết: Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù là phù hợp theo quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị là phù hợp.

[4.2] Về kháng cáo yêu cầu xin hưởng án treo: Bị cáo phạm tội gây chết người lỗi chính hoàn toàn là của bị cáo nên không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Từ nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lâm Quang N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 18-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Lâm Quang N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Quang N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lâm Quang N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- CQĐT Công an huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhậm